

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35RKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 7
(105,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 121T164312804 - T ầ ch ấnh Doanh nghi p H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H V ầ T ầ N	NG ẦY SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ấ I M THI	QUY TS : 50.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3502010149	35RKT1	Lê Thúy An	23/07/1988				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3542010056	35RKT1	Th y Th Kim Anh	18/01/1993				5.0			5.0	2.5	0.0	0.0	2.5	
3	3542010104	35RKT1	Nguy n Th Ng c H ầ n	10/02/1993				5.0			5.0	2.5	3.0	1.5	4.0	
4	3542010007	35RKT1	Hu ầnh Minh Ng ầi	20/01/1991				0.0			3.3	1.7	0.0	0.0	1.7	
5	3542010002	35RKT1	L ² Tr n H nh Nguy ần	14/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	3542010001	35RKT1	L ² Tr n H ng Nguy ần	14/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3542010070	35RKT1	L u Th Thu Th o	10/11/1993				6.0			5.3	2.7	7.0	3.5	6.2	

T ng s : 7 h c sinh sinh vi ² n

Tp.HCM, ng ầy / /

Tr ng Khoa

Gi ầ o Vi ² n B M ầ n

Gi ầ o V Khoa